**ĐẠI HỌC QUỐC GIA**

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP HỒ CHÍ MINH**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜



**BÀI TẬP LỚN MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

ĐỀ TÀI:

DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG TRƯỜNG HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**LỚP DT04 --- NHÓM 19 --- HK 203**

**NGÀY NỘP 06/07/2021**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S ĐOÀN VĂN RE**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| Nguyễn Đức Trọng | 1915675 |  |
| Lê Tân Quốc Trưởng | 1915750 |  |
| Hoàng Nguyễn Đức Tuấn | 1912355 |  |
| Hồng Huỳnh Nhã Uyên | 1915870 |  |
| Đặng Ngọc Khánh | 1910249 |  |

*Thành phố Hồ Chí Minh – 2021*

**MỤC LỤC**

[**I.** **PHẦN MỞ ĐẦU** 1](#_Toc76062355)

[**1.** **Tính cấp thiết của đề tài** 1](#_Toc76062356)

[**2.** **Đối tượng nghiên cứu** 3](#_Toc76062357)

[**3.** **Phạm vi nghiên cứu** 3](#_Toc76062358)

[**4.** **Mục tiêu nghiên cứu** 3](#_Toc76062359)

[**5.** **Phương pháp nghiên cứu** 3](#_Toc76062360)

[**6.** **Kết cấu của đề tài** 4](#_Toc76062361)

[**II.** **PHẦN NỘI DUNG** 4](#_Toc76062362)

[**CHƯƠNG 1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 4](#_Toc76062363)

[**1.1.** **Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ** 4](#_Toc76062364)

[**1.1.1.** **Quan niệm về dân chủ** 4](#_Toc76062365)

[**1.1.2.** **Sự ra đời và phát triển của dân chủ** 7](#_Toc76062366)

[**1.2.** **Dân chủ xã hội chủ nghĩa** 8](#_Toc76062367)

[**1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** 8](#_Toc76062368)

[**1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** 10](#_Toc76062369)

[**CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG TRƯỜNG HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY** 14](#_Toc76062370)

[**2.1. Thực trạng thực hiện dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian qua** 14](#_Toc76062371)

[**2.1.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân trong thực hiện dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian qua** 14](#_Toc76062372)

[**2.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện dân chủ trong trường học** 24](#_Toc76062376)

[**2.2. Giải pháp tiếp tục phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian tới** 27](#_Toc76062381)

[**2.2.1. Nâng cao nhận thức, năng lực thực hành dân chủ** 27](#_Toc76062382)

[**2.2.2. Công khai các văn bản, các thông tin** 29](#_Toc76062383)

[**2.2.3. Thực hiện việc lấy ý kiến tập thể cho các công việc tập thể** 30](#_Toc76062384)

[**2.2.4. Ban lãnh đạo trường học quan tâm, giúp đỡ các cấp dưới** 31](#_Toc76062385)

[**2.2.5. Nâng cao vai trò của ban thanh tra và các đoàn thể trong nhà trường** 31](#_Toc76062386)

[**2.2.6. Thực hiện đúng “3 công khai” của đơn vị** 32](#_Toc76062387)

[**2.2.7. Gắn việc thực hiện dân chủ với kỉ cương pháp luật** 33](#_Toc76062388)

[**2.2.8. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ** 33](#_Toc76062389)

[**2.2.9. Đánh giá thường xuyên việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học** 34](#_Toc76062390)

[**2.2.10. Tổng kết** 34](#_Toc76062391)

[**III.** **KẾT LUẬN** 37](#_Toc76062392)

[**IV.** **TÀI LIỆU THAM KHẢO** 39](#_Toc76062393)

1. **PHẦN MỞ ĐẦU**
2. **Tính cấp thiết của đề tài**

Dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội, điều này được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đề cập rất nhiều. Dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội, điều này được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đề cập rất nhiều. Mục tiêu cao nhất của dân chủ xã hội chủ nghĩa là thiết lập một xã hội mới tốt đẹp hơn so với chủ nghĩa tư bản, thiết lập một chế độ dân chủ cho đông đảo nhân dân lao động, một nền dân chủ nhân văn, tiến bộ, vì hạnh phúc con người. Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa không phải nảy sinh từ hư vô, mà được sinh thành và phát triển lên từ chế độ dân chủ tư sản. Xét trên tổng thể lịch sử phát triển dân chủ của xã hội loài người thì chế độ dân chủ tư sản được coi như là một nấc thang, một giai đoạn tất yếu, hay nói cách khác, nếu không có chế độ dân chủ tư sản thì không có chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Chế độ dân chủ tư sản không chỉ là sản phẩm riêng của giai cấp tư sản, mà là thành quả của cuộc đấu tranh, bền bỉ lâu dài của nhân loại tiến bộ, của nhân dân lao động được kết tinh dưới chủ nghĩa tư bản. Dân chủ tư sản về nội dung, cũng như cơ chế, công nghệ dân chủ mang tính chất giai cấp của giai cấp tư sản, nhưng cũng hàm chứa nhiều yếu tố mang tính nhân loại, tính nhân văn mà chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa có thể kế thừa và phát triển.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi dân chủ là một nội dung quan trọng trong đường lối cách mạng. Dân chủ gắn với kỷ cương, pháp luật. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất đề cao vai trò nhân dân, giác ngộ và dựa vào dân, tin dân, trọng dân, đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh vĩ đại của dân, hiểu dân, phục vụ dân, quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tư tưởng nhân dân này cũng là tư tưởng dân chủ. Người  luôn luôn có ý thức sử dụng phạm trù dân chủ gắn liền với các nhiệm vụ và mô hình, thể chế phát triển, thể hiện tinh thần dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong những giai đoạn và hình thức phù hợp.  Tư tưởng đó thể hiện ở chỗ: cách mạng dân chủ nhân dân, chế độ dân chủ nhân dân, nhà nước ta là một nhà nước dân chủ, nhà nước dân chủ của dân, do dân và vì dân. Dân chủ là mục tiêu và động lực cũng như bản chất của chế độ mới xã hội chủ nghĩa. Vấn đề dân chủ cũng nhạy cảm, hệ trọng như vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong Đảng.

Phương châm chung cho sự phát triển đất nước là ‘‘phát huy nội lực’’. Một trong những giải pháp kích thích sự phát huy nội lực là thực hiện quy chế dân chủ. Như vậy, ngoài việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung, thực hiện dân chủ trong trường học là rất cần thiết. Bởi vì giáo dục và đào tạo là vấn đề đặc biệt quan tâm, là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Trong lịch sử nước ta, ‘‘tôn sư trọng đạo’’ là truyền thống quý báu của dân tộc, nhà giáo bao giờ cũng được nhân dân yêu mến, kính trọng. Những năm qua, chúng ta đã xây dựng được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng đông đảo, phần lớn có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao. Ngoài ra, chúng ta đã phát huy tiềm năng của giáo dục thông qua việc phát huy quyền dân chủ trong đội ngũ trí thức. Việc thực hiện dân chủ trong trường học nhằm phát huy tốt nhất quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, và toàn bộ hoạt động giáo dục để đảm bảo đạt được chất lượng và hiệu quả cao.

Tuy nhiên, việc thực hiện dân chủ trong trường học vẫn chưa thể hiện rõ nét bởi nhiều lý do: bệnh thành tích, thiếu trung thực và trách nhiêm, quan liêu, cửa quyền áp đặt,.. Việc thực hiện dân chủ trong trường học vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu cần khắc phục.

Đặt vào trong hoàn cảnh nước ta bây giờ, khi trong đang quá trình mở cửa, đổi mới và hòa nhập thế giới, câu hỏi đặt ra là: Cái gì cần phải thay đổi, phát triển? Cái gì cần phải giữ nguyên và duy trì? Trả lời câu hỏi ấy cần có nhận thức đúng đắn và những hoạt động thực tiễn thích hợp trong giáo dục Việt Nam để phát huy dân chủ nói chung và trong trường học nói riêng. Trong khi đó, học sinh sinh viên là những nhân tố đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới, kiến thiết nước nhà. Chính vì vậy học sinh, sinh viên nói chung và sinh viên Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP.HCM nói riêng lại càng phải thấu hiểu vai trò phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam hiện nay và áp dụng cho chính bản thân mình. Sinh viên cần phải lớn lên trong suy nghĩ và cả hành động. Việc xác định nghiên cứu vai trò của phát huy dân chủ trong trường học sẽ giúp sinh viên chúng ta có được nhận thức cũng như hành động tốt trong học tập và rèn luyện. Đề tài này thực sự gần gũi và thiết thực cho học sinh, sinh viên và cho cộng đồng trong cuộc sống.

Nhằm đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế về vấn đề này, nhóm đã chọn đề tài “Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thực trạng và giải pháp để phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam hiện nay” để nghiên cứu và thực hiện bài tiểu luận.

Trong quá trình làm bài, khó tránh khỏi những thiếu sót, mong thầy cô và các bạn đọc bổ sung ý kiến và giúp đỡ để bài tiểu luận của nhóm được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

1. **Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài:

Một là: Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là: Thực trạng và giải pháp phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam hiện nay.

1. **Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu: Thực trạng và giải pháp để phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam hiện nay**.**

1. **Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài :

Thứ nhất, làm rõ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, đánh giá thực trạng phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian qua.

Thứ ba, đề xuất giải phát phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian tới.

1. **Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu, trong đó chủ yếu nhất là các phương pháp như:

* Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm
* Phương pháp phân tích và tổng hợp
* Phương pháp lịch sử, logic.

1. **Kết cấu của đề tài**

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài gồm 2 chương :

Chương 1: Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa

Chương 2: Thực trạng và giải pháp phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam hiện nay.

1. **PHẦN NỘI DUNG**

## **CHƯƠNG 1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

* 1. **Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ** 
     1. **Quan niệm về dân chủ**

Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII – VI TCN. Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại dùng cụm từ ‘‘demoskratos’’ để nói đến dân chủ, trong đó: ‘‘Demos’’ nghĩa là nhân dân; ‘‘Kratos’’  nghĩa là cai trị.

Dân chủ được hiểu là *nhân dân cai trị* và sau này được các nhà chính trị gọi giản lược là quyền lực của nhân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân.

Quan niệm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ:

*Thứ nhất*, về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước.

*Thứ hai*, trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ.

*Thứ ba*, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập trung để hình thành nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội.

Chủ nghĩa Mác – Lênin nhấn mạnh, dân chủ với những tư cách nêu trên phải được coi là mục tiêu, là tiền đề và cũng là phương tiện để vươn tới tự do, giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội. Dân chủ với tư cách một hình thức tổ chức thiết chế chính trị, một hình thức hay hình thái nhà nước, nó là một phạm trù lịch sử, ra đời và phát triển gắn liền với nhà nước và mất đi khi nhà nước tiêu vong. Song, dân chủ với tư cách một giá trị xã hội, nó là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội loài người. Chừng nào con người và xã hội loài người còn tồn tại, chừng nào mà nền văn minh nhân loại chưa bị diệt vong thì chừng đó dân chủ vẫn còn tồn tại với tư cách một giá trị dân loại chung.

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển dân chủ theo hướng (1) *Dân chủ trước hết là một giá trị nhân loại chung*, Người đã khẳng định: *Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ*. Người nói: ‘‘Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ’’[[1]](#footnote-1). (2) Khi coi *dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội*, Người khẳng định: ‘‘Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân’’[[2]](#footnote-2).

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chủ trương, chính sách, mọi quy định của nhà nước từ trung ương đến địa phương đều phải xuất phát từ lợi ích của dân. Mọi cán bộ nhà nước đều vì dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Một nhà nước vì dân phải đảm bảo cho dân có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người đã chỉ ra một cách rõ ràng trách nhiệm, nghĩa vụ của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân. “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi”. Nhà nước vì dân không chỉ biết làm lợi cho dân mà còn phải kính dân. Người nhắc nhở, chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta; đồng thời phải làm cho nhân dân hiểu rõ: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm xuyên suốt của Đảng ta, đó là: *“Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”[[3]](#footnote-3)* Để đáp ứng yêu cầu mở rộng dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đảng ta khẳng định, ‘‘trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng ‘‘lấy dân làm gốc’’, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động’’.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định: “ Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*…*”.

Dân chủ có nghĩa là mọi quyền hạn đều thuộc về nhân dân. Dân phải thực sự là chủ thể của xã hội và hơn nữa, dân phải được làm một cách toàn diện: Làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội và làm chủ chính bản thân mình, làm chủ và sỡ hữu mọi năng lực sáng tạo của mình với tư cách chủ thể đích thực của xã hội.

Mặt khác, dân chủ phải bao quát tất cả các lĩnh vực của, đời sống kinh tế - xã hội, từ dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong chính trị đến dân chủ trong xã hội và dân chủ trong đời sống văn hóa – tinh thần, tư tưởng, trong đó hai lĩnh vực quan trọng hàng đầu và nổi bật nhất là dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong chính trị. Dân chủ trong hai lĩnh vực này quy định và quyết định dân chủ trong xã hội và dân chủ trong đời sống văn hóa – tinh thần, tư tưởng. Không chỉ thế, dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong chính trị còn thể hiện trực tiếp quyền con người (nhân quyền) và quyền công dân (dân quyền) của người dân, khi dân thực sự là chủ thể xã hội và làm chủ xã hội một cách đích thực.

Từ những cách tiếp cận trên, ta có thể hiểu Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người ; là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền ; có quá trình ra đời phát triển cùng với lịch sử xã hội nhân loại. Dân chủ cũng được vận dụng vào tổ chức và hoạt động của những tổ chức và thiết chế chính trị nhất định.

* + 1. **Sự ra đời và phát triển của dân chủ**

Nhu cầu về dân chủ xuất hiện từ rất sớm trong xã hội tự quản của cộng đồng thị tộc, bộ lạc. Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ mà Ph. Ăngghen gọi là ‘‘dân chủ nguyên thủy’’ hay còn gọi là ‘‘dân chủ quân sự’’. Đặc trưng cơ bản của hình thức dân chủ này là nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua ‘‘Đại hội nhân dân’’. Trong ‘‘Đại hội nhân dân’’, mọi người đều có quyền phát biểu và tham gia quyết định bằng cách giơ tay hoặc hoan hô, ở đó ‘‘Đại hội nhân dân’’ và nhân dân có quyền lực thật sự (nghĩa là có dân chủ), mặc dù trình độ sản xuất còn kém phát triển.

Khi trình độ của lực lượng sản xuất phát triển dẫn tới sự ra đời của chế độ tư hữu và sau đó là giai cấp đã làm cho hình thức ‘‘dân chủ nguyên thủy’’ tan rã, nền dân chủ chủ nô ra đời. Nền dân chủ chủ nô được tổ chức thành nhà nước với đặc trưng là dân tham gia bầu ra Nhà nước. Tuy nhiên, ‘‘Dân là ai ?’’, theo quy định của giai cấp cầm quyền chỉ gồm giai cấp chủ nô và phần nào thuộc về các công dân tự do (tăng lữ, thương gia và một số trí thức). Đa số còn lại không phải ‘‘dân’’ mà là ‘‘nô lệ’’. Họ không được tham gia vào công việc nhà nước. Như vậy, về thực chất, dân chủ chủ nô cũng chỉ thực hiện dân chủ cho thiểu số, quyền lực của dân đã bó hẹp nhằm duy trì, bảo vệ, thực hiện lợi ích của ‘‘dân’’ mà thôi.

Cùng với sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ, lịch sử xã hội loài người bước vào thời kỳ đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là chế độ độc tài chuyên chế phong kiến. Sự thống trị của giai cấp trong thời kỳ này được khoác lên chiếc áo thần bí của thế lực siêu nhiên. Họ xem việc tuân theo ý chỉ của giai cấp thống trị là bổn phận của mình trước sức mạnh của đấng tối cao. Do đó, ý thức về dân chủ và đấu tranh để thực hiện quyền làm chủ của người dân đã không có bước tiến đáng kể nào.

Cuối thế kỷ XIV – đầu XV, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản. Chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ: Dân chủ tư sản ra đời là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động.

Khi cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thắng lợi (1917), một thời đại mới mở ra – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân lao động ở nhiều quốc gia giành được quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, thiết lập Nhà nước công – nông (nhà nước xã hội chủ nghĩa), thiết lập nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) để thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân. Đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện quyền lực của nhân dân – tức là xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân.

Như vậy, với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị trong lịch sử nhân loại, cho đến nay có ba nền (chế độ) dân chủ. Nền dân chủ chủ nô, gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ; nền dân chủ tư sản, gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn với chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, muốn biết một nhà nước dân chủ có thực sự hay không phải xem trong nhà nước ấy dân là ai và bản chất của chế độ xã hội ấy như thế nào?

* 1. **Dân chủ xã hội chủ nghĩa**

#### **1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Tổng kết lại thực tiễn quá trình hình thành và phát triển các nền dân chủ trong lịch sử. Từ khi có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xuất hiện *nền dân chủ chủ nô*, gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ, là dân chủ cho thiểu số (các chủ nô). Khi giai cấp tư sản ra đời, xuất hiện *nền dân chủ tư sản*, gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa, vẫn chỉ là dân chủ của thiểu số (các nhà tư sản, nhà tài phiệt, …). Trên cơ sở ấy, trực tiếp nhất là nền dân chủ tư sản, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng, đấu tranh cho dân chủ là một quá trình lâu dài, phức tạp và giá trị của nền dân chủ tư sản chưa phải là hoàn thiện nhất, bởi chỉ bảo vệ cho thiểu số. Vì vậy, tất yếu xuất hiện một nền dân chủ mới, cao hơn nền dân chủ tư sản, đảm bảo dân chủ cho đại đa số nhân dân, đó chính là *nền dân chủ vô sản* hay còn gọi là *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

Dân chủ xã hội chủ nghĩa được manh nha từ thời đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Paris năm 1871, nơi những người vô sản lật đổ đế chế của Napoléon III và tiêu diệt nền cộng hòa tư sản đang chớm nở để giảnh lấy quyền cai trị. Tuy nhiên, chỉ đến khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới (1917) – nhà nước Xô Viết, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập, đánh dấu bước phát triển mới về chất của dân chủ. Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bắt đầu từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Trong đó, có sự kế thừa những giá trị của nền dân chủ trước đó, đặc biệt là từ nền dân chủ tư sản, đồng thời bổ sung và làm sâu sắc thêm những giá trị của nền dân chủ mới.

Theo chủ nghĩa Mác – Lênin: Giai cấp vô sản không thể hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nếu họ không được chuẩn bị để tiến tới cuộc cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh dân chủ. Rằng, chủ nghĩa xã hội không thể duy trì và thắng lợi, nếu không thực hiện đầy đủ dân chủ.

*“Nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là không ngừng mở rộng dân chủ, nâng cao mức độ giải phóng cho những người lao động, thu hút họ tham gia tự giác vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Càng hoàn thiện bao nhiêu, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lại càng tự tiêu vong bấy nhiêu. Thực chất của sự tiêu vong này theo Lênin, đó là tính chính trị của dân chủ sẽ mất đi trên cơ sở không ngừng mở rộng dân chủ đối với nhân dân, xác lập địa vị chủ thể quyền lực của nhân dân, hướng tới một xã hội tự quản do chính nhân dân quản lý. Quá trình đó làm cho dân chủ trở thành một thói quen, một tập quán trong sinh hoạt xã hội… để đến lúc nó không còn tồn tại như một thể chế nhà nước, một chế độ, tức là mất đi tính chính trị của nó”[[4]](#footnote-4).*

Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác – Lênin cũng lưu ý đây là quá trình lâu dài, khi xã hội đã đạt trình độ phát triển rất cao, xã hội không còn sự phân chia giai cấp, đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa đạt tới mức độ hoàn thiện, khi đó dân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách là một chế độ nhà nước cũng tiêu vong, không còn nữa.

Từ những phân tích trên đây, có thể hiểu “*dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ có trong lịch sử nhân loại, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản”[[5]](#footnote-5).*

Cũng cần lưu ý rằng, cho đến nay, sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chỉ trong một thời gian ngắn, ở một số nước đang phát triển, lại thường xuyên bị kẻ thù tấn công, gây chiến tranh, do vậy, mức độ dân chủ đạt được ở những nước này hiện nay còn nhiều hạn chế ở hầu hết các lĩnh vực trong xã hội. Ngược lại, sự ra đời của nền dân chủ tư sản có thời gian cả mấy trăm năm, lại ở hầu hết các nước phát triển. Để tồn tại và thích nghi, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều lần điều chỉnh về xã hội, trong đó quyền con người được đặc biệt quan tâm ở một mức độ nhất định. Nền dân chủ tư sản đã có nhiều tiến bộ, song nó vẫn bị hạn chế bởi bản chất của chủ nghĩa tư bản.

Để chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự quyền lực thuộc về nhân dân, ngoài yếu tố giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua Đảng Cộng sản (yếu tố quan trọng nhất), đòi hỏi cần nhiều yếu tố như trình độ dân trí, xã hội công dân, việc tạo dựng cơ chế pháp luật đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền làm chủ nhà nước và quyền tham gia vào các quyết sách của nhà nước, điều kiện vật chất để thực thi dân chủ.

#### **1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Như mọi loại hình dân chủ khác, *dân chủ vô sản*, theo Lênin, không phải là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người; nó chỉ là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột; dân chủ vô sản là chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số, bao quát tất cả các mặt của đời sống xã hội, trong đó, dân chủ trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở. Dân chủ vô sản loại bỏ quyền dân chủ của tất cả các giai cấp là đối tượng của nhà nước vô sản, nó đưa quãng đại quần chúng nhân dân lên địa vị của người chủ chân chính của xã hội.

Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa có các bản chất cơ bản như sau:

*Bản chất chính trị:* Dưới sự lãnh đạo duy nhất của một đảng của giai cấp công nhân mà trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân, thể hiện qua các quyền dân chủ, làm chủ, quyền con người.

*“Chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ: Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội, nhưng không phải chỉ để thực hiền quyền lực và lợi ích riêng của giai cấp công nhân, mà chủ yếu là của toàn thể nhân dân, trong đó có giai cấp công nhân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là yếu tố quan trọng nhất, bởi vì, Đảng Cộng sản đại biểu cho trí tuệ, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Một nền dân chủ mang tính nhất nguyên về chính trị mà Lênin gọi đó là sự thống trị chính trị”[[6]](#footnote-6).*

Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhân dân có quyền giới thiệu các đại biểu tham gia vào bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng bộ máy và cán bộ, nhân viên nhà nước. Quyền được tham gia rộng rãi vào công việc quản lý nhà nước của nhân dân chính là nội dung dân chủ trên lĩnh vực chính trị. Lênin đã diễn đạt một cách khái quát về bản chất và mục tiêu của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa rằng: *đó là nền dân chủ “gấp triệu lần dân chủ tư sản”[[7]](#footnote-7).* Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ*: “Trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thì bao nhiêu quyền lực đều là của dân, bao nhiêu sức mạnh đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều là vì dân”[[8]](#footnote-8)…* Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa do đó thực chất là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Ví dụ như cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (năm 1946) theo Bác là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nhà nước*, “… hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử”[[9]](#footnote-9).*

Xét về bản chất chính trị, dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc. Do vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nền dân chủ tư sản ở *bản chất giai cấp* (giai cấp công nhân và giai cấp tư sản); ở *cơ chế nhất nguyên và cơ chế đa nguyên* (một đảng và nhiều đảng); ở *bản chất nhà nước* (nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản).

*Bản chất kinh tế:* Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ sở hữu xã hội về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở khoa học – công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân lao động.

Bản chất kinh tế đó chỉ được bộc lộ đầy đủ qua một quá trình ổn định chính trị, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của toàn xã hội. Trước hết đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân về các tư liệu sản xuất chủ yếu; quyền làm chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý và phân phối, phải coi lợi ích kinh tế của người lao động là động lực cơ bản nhất thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dù khác về bản chất kinh tế của các chế độ tư hữu, áp bức, bóc lột, bất công, nhưng cũng như toàn bộ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nó không hình thành tư “hư vô” theo mong muốn của bất kỳ ai. Kinh tế xã hội chủ nghĩa cũng là sự kế thừa và phát triển mọi thành tựu nhân loại đã tạo ra trong lịch sử, đồng thời lọc bỏ những nhân tố lạc hậu, tiêu cực, kìm hãm… của các chế độ kinh tế trước đó, nhất là bản chất tư hữu, áp bức, bóc lột, bất công… đối với đa số nhân dân.

Khác với nền dân chủ tư sản, bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện “*chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu”[[10]](#footnote-10).*

*Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội:* Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy hệ tư tưởng Mác – Lênin – hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Đồng thời nó kế thừa, phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc; tiếp thu những giá trị tư tưởng – văn hóa, văn minh, tiến bộ xã hội… mà nhân loại đã tạo ra ở tất cả các quốc gia, dân tộc… Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhân dân được làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần; được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện để phát triển cá nhân. Dưới góc độ này dân chủ là một thành tựu văn hóa, một quá trình sáng tạo văn hóa, thể hiện khát vọng tự do được sáng tạo và phát triển của con người.

Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sự kết hợp hài hòa *về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội*. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ra sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Với những bản chất nêu trên, dân chủ xã hội chủ nghĩa trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là kết quả hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân và bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản. Đảng mang lại cho phong trào quần chúng tính tự giác cao trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, văn hóa dân chủ của nhân dân để họ có khả năng thực hiện những yêu cầu dân chủ phản ánh đúng quy luật phát triển xã hội và đấu tranh chống lại mọi mưu đồ lợi dụng dân chủ vì những động cơ đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

*“Với những ý nghĩa như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa nhất nguyên về chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản không loại trừ nhau mà ngược lại, chính sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cho dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời, tồn tại và phát triển”[[11]](#footnote-11).*

## 

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG TRƯỜNG HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **2.1. Thực trạng thực hiện dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian qua.**

#### **2.1.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân trong thực hiện dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian qua**

Bằng những việc làm cụ thể các trường giáo dục trên địa bàn cả nước đã thu được các kết quả đáng kể từ giáo dục mầm non cho đến các bậc tiểu học, cơ sở, phổ thông:

***a. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện qui chế dân chủ.***

1 là vào đầu các năm học nhà trường đã triển khai Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm học tới toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động học tập Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp, công lập; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ giáo dục và Đào tạo; Phổ biến quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường. Cụ thể hóa nội dung vào các quy chế hoạt động của nhà trường. Trọng tâm là thực hiện Qui chế làm việc, Qui chế chi tiêu nội bộ…

    2 là ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhà trường được thành lập ngay sau Hội nghị Cán bộ công chức theo quyết định của Hiệu trưởng.

3 là sau khi được thành lập, Ban chỉ đạo đã tổ chức họp và xây dựng kế hoạch thực hiện Qui chế dân chủ, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

4 là ban chỉ đạo tổ chức xây dựng Qui chế thực hiện dân chủ cơ sở dựa trên nguyên tắc, nội dung các văn bản hướng dẫn của các cấp về Qui chế thực hiện dân chủ cơ sở vào thực tiễn điều kiện của nhà trường từng năm học.

  5 là đưa Qui chế thực hiện dân chủ cơ sở lấy ý kiến đóng góp bổ sung của toàn thể Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên nhà trường ngay trong đầu năm học để hoàn thiện, bổ sung Quy chế và thông qua trước Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm.

6 là chỉ đạo tổ chức thực hiện Qui chế trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm học với biện pháp lồng ghép vào các hoạt động của nhà trường từng tuần, tháng, các đợt thi đua, học kì và cả năm học.

7 là mỗi năm học Ban chỉ đạo đều kiện toàn lại quy chế hoạt động, lịch thời gian kiểm tra, giám sát, điều chỉnh, bổ sung và sơ kết đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo, kết quả thực hiện Qui chế trong năm học.

8 là ban chỉ đạo duy trì lịch họp mỗi tháng 1 lần để kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện Kế hoạch và các điều chỉnh, bổ sung cho Qui chế. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo.

9 là các văn bản được ban hành để thực hiện Qui chế dân chủ ở đơn vị.

Thứ nhất: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Qui chế dân chủ cơ sở trong nhà trường.

Thứ hai: Qui chế thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường mỗi năm học.

Thứ ba: Qui chế phối hợp công tác giữa Công đoàn và nhà trường.

Thứ tư: Qui chế chi tiêu nội bộ.

Thứ năm: Tiêu chí thi đua khen thưởng Cán bộ giáo viên - Nhân viên - Học sinh.

Thứ sáu: Qui chế làm việc đơn vị.

Thứ bảy: Kế hoạch thực hiện xây dựng cơ quan văn hóa.

Thứ tám: Quyết định thành lập Hội đồng thi đua - Khen thưởng.

Thứ mười: Quyết định phân công nhiệm vụ năm học.

10 là công tác chuyên môn:  Triển khai đấy đủ các văn bản, kế hoạch, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, chăm sóc giáo dục trẻ.

***b. Việc thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường.***

***b.1 Việc thực hiện trách nhiệm của hiệu trưởng.***

1 là Hiệu trưởng thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện qui chế dân chủ, trau dồi đạo đức tác phong nhân viên đánh giá đúng năng lực cán bộ giáo viên theo quy định đúng quy trình của cấp trên đề ra. Đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm được thực hiện một cách khách quan, công bằng.

2 là Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các hoạt động của trường, cụ thể hóa các quy chế, quy định và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện qui chế dân chủ trong Trường.

3 là Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về tất cả các hoạt động trong nhà trường, trong các kỳ họp hội đồng, hiệu trưởng đã đánh giá việc thực hiện qui chế dân chủ của cá nhân và tập thể công khai các hoạt động một cách rõ ràng.

4 là Hiệu trưởng đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ giáo viên – nhân viên những việc làm được, những việc chưa làm được từ đó nhắc nhở động viên cán bộ giáo viên – nhân viên điều chỉnh kịp thời bằng cách thông qua các cuộc họp :

Thứ nhất: Họp Hội đồng trường

Thứ hai: Họp toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

Thứ ba: Họp Hội nghị công chức - viên chức.

Thứ tư: Họp liên tịch: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng – Chủ tịch Công đoàn - khối trưởng.

* *Thực hiện nghiêm túc thực hiện chế độ công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với nhà giáo, cán bộ, công chức, người học:*

1 là các tổ chức, đoàn thể tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Trường; phát huy vai trò làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động; tạo môi trường làm việc trong sáng, lành mạnh.

2 là công khai việc bình xét thi, tổ chức họp ban thi đua mỗi tháng 1 lần để họp xét và công khai cụ thể kết quả đạt được của từng cá nhân và tập thể, đọc rõ những kết quả và tồn tại của từng cán bộ giáo viên – nhân viên, tổ chức lấy ý kiến và lắng nghe ý kiến của các cá nhân. Việc đánh giá căn cứ vào nội dung đăng kí của từng cá nhân, đúng với qui định xếp loại, đánh giá theo chuẩn.

3 là tổ chức bình chọn các danh hiệu, phân rõ các nội dung khen thưởng cho từng cá nhân và tập thể, họp ban thi đua của nhà trường bình chọn và công khai trước hội đồng, việc thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, chính xác phù hợp với tình hình chung của nhà trường.

4 là công khai những đóng góp của phụ huynh để phụ huynh và học sinh được biết, cuối kì công khai số tiền sử dụng, còn hay hết, được công khai dân chủ trước giáo viên – nhân viên và phụ huynh.

5 là triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan, niêm yết tại văn phòng những thông tin, danh sách cán bộ giáo viên – nhân viên được hưởng các quyền lợi đúng theo qui định của pháp luật.

6 là chi trả lương hàng tháng, giải quyết các chế độ nghỉ thai sản, làm thêm giờ, tiền thưởng… đúng thời gian, được triển khai đầy đủ để cán bộ giáo viên – nhân viên được biết.

7 là công tác xét nâng lương: Kế toán nhà trường chủ động từng thời kì và công khai đầy đủ những cá nhân đến kì nâng lương, nộp đủ các giấy tờ có liên quan, do đó trong các năm học không có cán bộ giáo viên – nhân viên thiếu sót. Việc nâng lương trước thời hạn được làm đúng thủ tục, đúng đối tượng và được thực hiện công khai.

8 là công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công khai ngân sách giao hàng năm trước hội đồng nhà trường. Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

* *Công khai kinh phí tự chủ, không tự chủ của đơn vị:*

1 là về kinh phí ngân sách tự chủ: Đảm bảo chi đủ lương, phụ cấp, công tác phí…theo quy định. Bên cạnh đó nhà trường đã mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ dạy và học như: sửa máy tính, tài liệu thiết tài liệu, tủ đựng hồ sơ, sữa chữa bàn ghế học sinh, sữa chữa....Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện và công khai giá cả sau khi mua sắm, cung cấp nơi mua sắm để tiện cho cán bộ giáo viên – nhân viên kiểm tra, giám sát…

  2 là về kinh phí không tự chủ: Các kinh phí được cấp đều công khai trước hội đồng, chi tiêu có bàn bạc, theo dõi thu, chi cụ thể, có đầy đủ hồ sơ. Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện.

***b.2 Việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên.***

1 là về thực hiện nội qui, qui chế.

Thứ nhất : 100% cán bộ viên chức đã nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước. Chấp hành tốt nội quy, quy chế trường học, kỷ luật lao động, luôn nêu cao được tinh thần đoàn kết, yêu thương học sinh, tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng phụ huynh học sinh, giúp đỡ nhau trong hoàn cảnh khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chính trị và đạo đức của cô giáo được giữ gìn trong sáng, uy tín của nhà trường được nâng lên rõ nét.

Thứ hai : Cán bộ giáo viên – nhân viên hiểu rõ hơn về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình như: Đóng góp xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp, công tác tuyển sinh, chất lượng cơ sở giảng dạy, quy chế dân chủ và quy chế chi tiêu nội bộ trường học và các hoạt động trong nhà trường; Góp ý xây dựng các phong trào thi đua, góp ý xây dựng, sửa chữa, mua sắm và các hoạt động khác.

2 là về việc thực hiện những điều cán bộ, viên chức được biết.

Thứ nhất : Các văn bản chỉ thị của cấp trên, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước liên quan đến giáo dục đều được thông báo trên trang hộp thư nhà trường, hộp thư riêng của từng giáo viên – nhân viên, trong các cuộc họp, hội nghị, thông báo bằng văn bản cho các tổ chức công đoàn, tổ chức chuyên môn hoặc phổ biến rộng rãi kịp thời đến tận từng cán bộ giáo viên để mọi người được biết.

Thứ hai : Kế hoạch năm học được triển khai tận mỗi cán bộ giáo viên, nghiên cứu thảo luận bàn bạc, đề ra biện pháp thực hiện, năm, tháng, tuần đều được thảo luận góp ý. Từ đó mọi việc đều được thực hiện tốt.

Thứ tư : Kinh phí hàng năm do ngân sách cấp, các nguồn kinh phí tài chính khác đều được công khai đầy đủ.

Thứ năm : Việc tuyển dụng, Khen thưởng, Kỷ luật và đề bạt cán bộ đều đúng quy trình đảm bảo công khai dân chủ.

Thứ sáu : Trong đơn vị không xảy ra hiện tượng tiêu cực như đơn thư khiếu nại, tham nhũng…

Thứ bảy : Nội quy, quy chế nhà trường thảo luận đi đến thống nhất thực hiện một cách nghiêm túc.

3 là việc thực hiện những điều cán bộ, viên chức tham gia ý kiến với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng:

Thứ nhất : Hiệu trưởng truyền đạt những chủ trương của Đảng, giải pháp thực hiện những vấn đề, nhiệm vụ liên quan đến giáo dục trong nhà trường.

Thứ hai 100% cán bộ giáo viên – nhân viên được tham gia góp ý xây dựng như: Kế hoạch năm học; Kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua, tham gia đánh giá xếp loại các phong trào thi đua đều được đánh giá khách quan, dân chủ; Báo cáo sơ kết định kỳ, năm học cán bộ giáo viên được góp ý, bổ sung để hoàn thiện.

Thứ ba: Tổ chức cho cán bộ giáo viên góp ý đề ra các biện pháp cải tiến và bổ sung lề lối làm việc, phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, ngăn ngừa bệnh quan liêu, sách nhiễu.

Thứ tư: Công khai đầy đủ kế hoạch tuyển dụng bồi dưỡng cán bộ giáo viên.

Thứ năm: Nhà trường đã tuyên truyền phổ biến những quy định về quyền và nghĩa vụ của cán bộ giáo viên – nhân viên đến 100% cán bộ giáo viên – nhân viên được biết, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của cán bộ giáo viên – nhân viên. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của trường như: Việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa nhỏ, công tác khen thưởng, kỉ luật. Việc mua sắm các tài sản lớn của nhà trường đều được đưa ra bàn bạc trong chi bộ, ban giám hiệu, lấy ý kiến và công khai trước tập thể, do đó tất cả cán bộ giáo viên – nhân viên điều được biết và giám sát. Giá cả mua sắm, nơi mua sắm đều được công khai, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên – nhân viên giám sát.

4 là việc thực hiện qui chế dân chủ trong công tác phân công cán bộ giáo viên – nhân viên đúng người đúng việc, tài chính, chuyên môn, việc thực hiện 3 công khai theo TT09/ BGDĐT hướng dẫn Bộ GD&ĐT, công tác cải cách hành chính, tuyển sinh:

Thứ nhất: Việc thực hiện quy chế dân chủ đã được cụ thể hóa bằng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo, các thành viên trong toàn cơ quan theo từng chức năng nhiệm vụ của mỗi người.

Thứ hai: Hiệu trưởng đã ra quyết định phân công nhiệm vụ đúng Điều lệ.

Thứ ba:  Các tổ chuyên môn đã cụ thể hóa nhiệm vụ cho mỗi tổ viên của mình và thực hiện kế hoạch mỗi tổ.

Thứ tư: Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định về thu chi tài chính ngân sách và các chế độ, quyền lợi của cán bộ, viên chức. Nhà trường đã công khai toàn bộ các hoạt động theo lịch định kỳ.

***b.3 Vai trò và trách nhiệm của chi ủy, chính quyền và các đoàn thể.***

1 là Chi bộ nhà trường đã tổ chức cho cán bộ giáo viên – nhân viên bàn bạc và xây dựng quy chế dân chủ vào đầu các năm học. Xây dựng ban thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

2 là Chi bộ nhà trường đã nhận thức rõ việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường là gắn với xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở, cũng như thực hiện có hiệu quả nhất là những quy định của luật giáo dục theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các hoạt động của trường thông qua các hình thức dân chủ, đảm bảo cho cán bộ giáo viên – nhân viên được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến, tham gia vào sự phát triển chung của nhà trường. Đồng thời, việc thực hiện dân chủ trong trường cũng nhằm phát huy quyền làm chủ cán bộ giáo viên – nhân viên, phụ huynh và học sinh, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự kỷ cương, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3 là Hàng tháng chi bộ có kế hoạch chỉ đạo chung các hoạt động của nhà trường và các đoàn thể, kế hoạch được triển khai đến từng tổ chức và chỉ đạo kịp thời trong quá trình thực hiện, hàng tháng công đoàn nhà trường nộp báo cáo về chi bộ theo định kì.

4 là Việc thực hiện dân chủ trong trường đã thể hiện sự lãnh đạo của Đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong trường.

5 là Thực hiện dân chủ trong quy hoạch, bố trí cán bộ trong sinh hoạt Đảng lắng nghe ý kiến kiến đóng góp của quần chúng về xây dựng tổ chức Đảng, góp ý cho cán bộ đảng viên.

6 là Các đoàn thể tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của trường, phát huy vai trò làm chủ của cán bộ giáo viên – nhân viên tạo môi trường làm việc trong sáng, lành mạnh.

***c. Việc thực hiện dân chủ trong giải quyết với phụ huynh.***

1 là giáo viên chủ nhiệm lớp là người đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ của lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của các bậc cha mẹ học sinh hoặc người bảo hộ học sinh để phản ánh cho hiệu trưởng.

 2 là Phụ huynh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm lớp, hoặc thông qua Ban đại diện cha, mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

3 là *Nhà trường luôn tạo môi trường công khai, dân chủ cho mọi tầng lớp của cộng đồng đặc biệt là phụ huynh hiểu giáo dục hơn, hiểu nhà trường hơn, có điều kiện để “Biết, bàn, làm, kiểm tra” các hoạt động, tạo điều kiện cho mối quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội phát triển toàn diện và mang lại hiệu quả thiết thực.* *[[12]](#footnote-12)*

##### **2.1.1.2. Nguyên nhân**

Thời gian qua, Đảng ủy Khối đã chỉ đạo các cấp ủy trường học quan tâm tăng cường và duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện các thành viên trong trường phát huy vai trò làm chủ trong thực hiện nhiệm vụ được  giao, xây dựng nhà trường. Đồng thời huy động trí tuệ tập thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, sinh viên tham gia xây dựng nề nếp kỷ cương trong mọi hoạt động, góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Các trường đã quan tâm xây dựng, bổ sung nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch các chế độ chính sách, chương trình, kế hoạch công tác… các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cán bộ công chức – viên chức; việc chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ người học; xây dựng các quy trình trong điều hành, quản lý hoạt động nhà trường, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo quyền *“được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, được giám sát”[[13]](#footnote-13)* trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh đó:

1 là nhận thức của các nhà trường, cán bộ công nhân viên, giáo viên, học sinh về chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ hơn, cụ thể hơn.

2 là Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được tổ chức chặt chẽ, có sự phân công, phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, nhà trường cấu thành nên nó.

3 là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội khác nhau vận hành dưới sự giám sát chặt chẽ của mọi tầng lớp nhân dân nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và hiệu quả.

##### **2.1.1.3. Tổng kết**

*Thứ nhất*: Chi bộ nhà trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP và Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Trong thực hiện quy chế dân chủ, đảng viên luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động của nhà trường, nghiêm túc tự phê bình và phê bình; tạo môi trường làm việc trong sáng, lành mạnh, thúc đẩy vào sự phát triển của nhà trường.

*Thứ hai*: Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. *[[14]](#footnote-14)*

*Thứ ba*: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị. Trong sinh hoạt hàng tháng của chi bộ, đều có đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức đoàn thể và định hướng cho hoạt động trong tháng tiếp theo. Giữa hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có xây dựng bảng phân công trách nhiệm vào đầu mỗi năm học và phổ biến đến cán bộ, giáo viên để tiện liên hệ trong công việc.

*Thứ tư*: Chi ủy chi bộ, lãnh đạo nhà trường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ gắn với việc nâng cao chất lượng chuyên môn, các hoạt động của nhà trường. Nhà trường đã quan tâm sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, các nội quy, quy chế, quy định được triển khai thực hiện dân chủ đảm bảo đúng quy định. Vai trò của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường đều được phát huy; các chủ trương, kế hoạch của chi bộ, nhà trường, của tổ chuyên môn, nội dung thi đua, các kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa đều được thông qua các bộ phận có liên quan, được Ban thanh tra nhân dân nhà trường giám sát quá trình thực hiện. Tất cả văn bản chỉ đạo của cấp trên đều được công khai và được cán bộ, giáo viên, người lao động đóng góp xây dựng trước khi tổ chức thực hiện. Các ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh và học sinh đều được cấp ủy, lãnh đạo nhà trường xem xét, làm việc để giải quyết một cách hợp lý. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường, của các đoàn thể cũng như các hoạt động phong trào đã được triển khai thực hiện tốt. Công tác thi đua khen thưởng, chế độ cho cán bộ, giáo viên và người lao động; công tác cán bộ đều được thực hiện dân chủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, từ việc xây dựng kế hoạch hoạt động, đến việc thực thi và triển khai nhiệm vụ, đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, ngày một phát triển hơn. [[15]](#footnote-15)

*Thứ năm*: Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, nâng cao trình độ. Nhận thức về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho từng cán bộ, giáo viên và người lao động ngày càng được nâng cao, tạo sự thống nhất, đồng thuận thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.[[16]](#footnote-16)

#### **2.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện dân chủ trong trường học**

Ngày nay, khi các trường học, cơ sở giáo dục được thực hiền quyền tự chủ trong việc quản lý tài chính, quản lý chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chẳng hạn như tự thiết kế lộ trình học tập riêng, tự xây dựng các trang thiết bị theo ý kiến của phụ huynh, học sinh cùng với hướng phát triển mong muốn chung của tập thể các cán bộ giáo viên. Việc thực hiện dân chủ trong trưởng học đã có được những thành công vang dội trong những năm gần đây. Song, vẫn còn nhiều hạn chế về dân chủ trong trường học vẫn chưa được khắc phục triệt để.

##### **\*Hạn chế trong việc đánh giá học tập**

Nhiều Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị giảm thiểu số bài kiểm tra trong lớp để giảm bớt gánh nặng cho học sinh, như thế sẽ làm giảm bớt “quyền lực cá nhân” của giáo viên bộ môn, thay vào đó là chuyên sâu vào những bài kiểm tra tập trung, kiểm tra học kỳ do tổ bộ môn trong trường cùng ra đề. “Quyền lực cá nhân” ở đây được hiểu là, một giáo viên bộ môn bất kỳ có quyền định đoạt điểm số của học sinh nhờ vào các bài kiểm tra do chính giáo viên đó ra đề. Càng nhiều bài kiểm tra như thế, quyền lực ấy sẽ càng gia tăng, gây mất công bằng trong việc học tập của học sinh. Nhưng nếu có nhiều bài kiểm tra, bài thi mà các giáo viên thuộc cùng bộ môn ra đề thì kết quả đánh giá học tập mới được khách quan và chính xác. Tuy nhiên, một số cơ sở giáo dục vẫn chưa tuân thủ kỹ càng quy định này. Một số giáo viên vẫn soạn những bài kiểm tra trong lớp cực khó, không nằm trong chương trình để thu hút học sinh tham gia vào các lớp học thêm nhằm có thêm thu nhập. Điều này dẫn đến việc học sinh nào chịu học thêm sẽ có điểm cao, còn không thì phải chấp nhận điểm thấp.

Ngoài ra, các trường đã được tự chủ trong việc thiết kế chương trình học cho các khối lớp và dẫn đến thực trạng các trường có lộ trình không đồng đều dẫn đến học sinh, đặc biệt là các học sinh có học lực không tốt, sẽ theo không kịp, dẫn đến kết quả đánh giá môn học mất đi tính khách quan, công bằng cho các học sinh. Từ đó làm gia tăng những hệ lụy tiêu cực khác, đặc biệt là vấn nạn chạy đua thành tích, làm cho kết quả đánh giá học tập không còn chính xác và thiếu tính trung thực. Giáo dục chính là vũ khí của sức mạnh trí tuệ, chính vì thế cần có những giải pháp để công bằng hóa giữa các trường học, tạo điều kiện có lợi nhất để các học sinh cùng phát triển và đặc biệt là dập tắt triệt để vấn nạn chạy đua thành tích, vốn đã ăn sâu vào tiềm thức của nền giáo dục nước nhà.

*Nguyên nhân:* Ban thanh tra và các ban liên quan vẫn chưa quản lý chặt chẽ. Một số giáo viên chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân. Các ý kiến của các ban chuyên môn vẫn chưa được thống nhất rõ ràng.

##### **\*Hạn chế trong việc quan sát, lắng nghe ý kiến**

Thực hiện dân chủ trước hết phải lắng nghe ý kiến từ những cán bộ đang tham gia công tác, từ những phụ huynh, học sinh để góp phần xây dựng một nền giáo dục tốt đẹp hơn. Nhiều ý kiến từ giáo viên, phụ huynh, học sinh vẫn còn chưa được giải quyết thỏa đáng. Nhà trường chưa thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại với phụ huynh, học sinh để lắng nghe những tâm tư nguyện vọng và đề xuất, từ đó có sự điều chỉnh, giải đáp kịp thời những băn khoăn của phụ huynh, học sinh. Hệ quả là, các vấn đề giải quyết nhu cầu từ nhiều phía bị đình trệ hay giải quyết một cách chậm trễ, không thỏa đáng. Dẫn đến nhiều nhược điểm của nhà trường bị kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

*Nguyên nhân:* Số lượng học sinh quá đông nhưng quỹ thời gian làm việc của ban quản lý chất lượng có hạn, dẫn đến việc tiếp thu ý kiến không được hiệu quả.

##### **\*Hạn chế trong việc quản lý tài chính**

Việc thực hiện quyền tự chủ đã tác động mạnh mẽ đến tài chính trong trường học. Từ đó, dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phát huy mạnh mẽ trong trường học khi việc chăm lo học tập, an sinh xã hội cho học sinh và giáo viên đã được cải thiện rõ rệt, nhiều học bổng đã được trao cho những học sinh nghèo vượt khó, nhiều ký túc xá đã được xây để phục vụ việc đi lại của giáo viên và học sinh,… Tuy nhiên, vẫn có những hạn chế ở mặt này. Một số trường đã thực hiện chậm trễ trong việc chi tiêu và trang bị. Chẳng hạn như các trường học ở vùng sâu vùng xa có những trang thiết bị đã xuống cấp rõ rệt nhưng vẫn bị chậm trễ trong việc xây dựng lại cơ sở vật chất mới làm cho nhu cầu và lộ trình học tập bị ảnh hưởng dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực như: một số công trình bị hư hỏng, học sinh bị hoãn lịch học hay các phòng học quá nóng vào mùa hè dẫn đến nhiều học sinh bị sốt, phát bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe,...

Ngoài ra, các khoản thu, chi ở trường học thiếu minh bạch được báo chí phản ánh và các cơ quan chức năng đã vào cuộc xác minh, kết luận, xử lý kịp thời và cho thấy vấn đề phát huy dân chủ trong trường học còn một số mặt hạn chế.. Trong những năm gần đây, các trường có những cơ sở vật chất cao cấp, đặc biệt là các trường tư thục, thiếu sự giám sát nghiêm ngặt từ các bộ phận cấp trên dẫn đến các khoản học phí được tăng thêm rất nhiều và được thêm vào một cách tinh vi so với giá trị học phí thực, thiết nghĩ rằng học sinh trong trường đều thuộc các gia đình giàu có nên họ đều chấp nhận đóng tiền để con em mình có được một nền giáo dục tốt hơn. Do đó, bộ phận cấp cao trong nhà trường có thể kiếm thêm một nguồn thu nhập khổng lồ từ việc này. Đây là điều đáng báo động cần có sự giải quyết của các cơ quan chức năng tham gia chặt chẽ vào việc kiểm soát tài chính của các trường học, đặc biệt là các trường ngoài công lập. Điều này vừa thể hiện tính thiếu dân chủ, vừa làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sư phạm vốn là truyền thống tươi đẹp của nước ta.

*Nguyên nhân:* Ban thanh tra và các ban liên quan vẫn chưa quản lý chặt chẽ, thực trạng tham nhũng vẫn còn tồn tại trong xã hội, việc thu học phí vẫn chưa được thống nhất giữa các trường.

##### **\*Tổng kết**

*“Thiết nghĩ dân chủ không phải cứ nói nhiều là được thực hiện đến nơi đến chốn. Muốn phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục, ngoài đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ nêu gương của người đứng đầu và phát huy vai trò, quyền hạn của hội đồng nhà trường thì cơ chế giám sát của cộng đồng rất quan trọng. Phải xây dựng cơ chế đủ mạnh để mọi giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có quyền giám sát các hoạt động của hiệu trưởng, hội đồng nhà trường khi ban hành, giải quyết các việc liên quan đến nhân sự, tài chính, chuyên môn và đời sống vật chất, tinh thần của mọi thành viên trong trường; phụ huynh học sinh giám sát các khoản thu, chi liên quan đến các khoản đóng góp… Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành để kịp thời chấn chỉnh các sai phạm nếu có”[[17]](#footnote-17).*

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở trường học một cách triệt để và hiệu quả sẽ giúp xây dựng một nền giáo dục hiện đại, văn minh; từ đó đào tạo nên những con người có tài có đức để tiếp tục kế thừa và phát huy dân chủ cho những thế hệ mai sau của đất nước. Chính vì vậy, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở trường học là một vấn đề cấp bách cần được thực hiện một cách nhanh chóng và toàn vẹn nhất.

### **2.2. Giải pháp tiếp tục phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam thời gian tới**

#### **2.2.1. Nâng cao nhận thức, năng lực thực hành dân chủ**

Muốn có năng lực thực hành tốt, trước hết phải hiểu biết về vấn đề mình đang và sẽ thực hiện là gì? Như thế nào? Chỉ có nắm được bản chất của vấn đề mới chủ động trong hành động và hành động mới đúng đắn. Nhận thức không phải là một hành động tức thời, giản đơn, thụ động và máy móc mà nhận thức là cả một quá trình biện chứng tích cực, sáng tạo. Cơ sở chủ yếu nhất của nhận thức là thực tiễn, nhận thức đúng là mở đầu cho hành động đúng. Vấn đề cơ bản để không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực thực hành dân chủ cho cán bộ - giảng viên (giáo viên) – nhân viêntrước hết phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học tập về văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật, văn hóa dân chủ nói riêng, phải cho mọi người hiểu rõ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là nội dung cơ bản của phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời làm cho mọi người hiểu rõ và kết hợp hài hòa giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp, giữa lợi ích và trách nhiệm của cá nhân và xã hội, dân chủ và pháp luật, dân chủ với kỉ cương, kỉ luật.

Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề nhận thức, năng lực thực hành đối với việc phát huy dân chủ trong trường học ở Việt Nam. Các trường học cần phải tiến hành thực hiện dân chủ cơ sở gắn liền với nhiệm vụ chính trị của nhà trường, kết hợp củng cố, kiện toàn tổ chức, đặc biệt là công tác cán bộ, xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh. Dân chủ phải được thể hiện rõ trong mọi hoạt động của trường, từ xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất từ chương trình đến tổ chức quản lí, hợp tác làm việc, xây dựng môi trường văn hóa, … Theo quy luật phát triển, nơi nào có trình độ dân trí cao thì thực hiện dân chủ diễn ra như một quá trình tự nhiên, tất yếu. Nó không chỉ là mục tiêu mà còn là phương pháp, công cụ không thể thiếu để tiếp tục phát triển, huy động và phát huy năng lực, trí tuệ, sức mạnh của mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội vào sự phát trường của trường học. Nhận thức rõ nội dung các quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của trường học.

Vấn đề đầu tiên trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở chính là “dân biết”, “dân” ở đây chính là đội ngũ cán bộ, giảng viên (giáo viên), nhân viên, phụ huynh và học sinh, sinh viên.

Tại mục 2 Điều 7 Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 1/3/2000 quy định rõ những điều nhà giáo, cán bộ, công chức được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường:

- Những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Nhà giáo, cán bộ, nhân viên.

- Những quy định về tài sản và xây dựng cơ sở vật chất.

- Luật giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

- Công khai các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu, chi, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần cho Nhà giáo, cán bộ, nhân viên và học sinh, sinh viên.

- Những vấn đề về tuyển sinh và thực hiện quy chế trường học.

- Báo cáo, sơ kết, tổng hợp, đánh giá đội ngũ cán bộ, giảng viên (giáo viên), nhân viên hằng năm.

Bên cạnh đó còn những điều mà trường học các cấp ở Việt Nam cần phải thực hiện dân chủ cơ sở gắn liền với nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đểnâng cao nhận thức, năng lực thực hành dân chủ trong trường học hiện nay và trong thời gian tới.

#### **2.2.2. Công khai các văn bản, các thông tin**

Ban lãnh đạo của trường học luôn coi trọng việc phổ biến công khai các văn bản, các thông tin, thực hiện giải pháp cơ bản nhất trong lãnh đạo, quản lý. Sau khi nhận được các văn bản, ban lãnh đạo nhà trường sẽ nghiên cứu, sau đó thông tin công khai đến cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên phù hợp các quy định bảo mật của Nhà nước.

Các văn bản được nhà trường công khai, thông báo qua nhiều hình thức: qua các bảng thông tin, họp hội đồng, lễ tổng kết, qua gmail, các trang thông tin của trường,… Nhằm giúp cho cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh, sinh viên thuận tiện cho công tác giám sát và kiểm tra.

Một số nội dung công khai trong nhà trường:

- Công khai kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

- Công khai nội dung thông báo về cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở.

- Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên của cơ sở trong năm học.

- Công khai quyết định thu - chi theo đúng quy định.

- Công khai kế hoạch năm học, quy chế chuyên môn, kế hoạch hoạt động.

- Công khai về chỉ tiêu thi đua.

- Công khai danh sách quyết định tăng lương thường niên, tăng lương trước thời hạn.

- Công khai về việc tuyển dụng cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên.

- Công khai về xét danh hiệu, khen thưởng, học bổng khuyến khích cho cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên, học sinh sinh viên.

- Công khai quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công khai các khoản thu theo thỏa thuận.

- Công khai các biên bản, kế hoạch, quy chế hoạt động hè, hoạt động năng khiếu,…

- Công khai dự kiến các nội dung chi từ nguồn thu xã hội hóa.

- Công khai các quyết định, nội dung kế hoạch được các cấp lãnh đạo phê duyệt và cải tạo xây dựng, tang cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

#### **2.2.3. Thực hiện việc lấy ý kiến tập thể cho các công việc tập thể**

Ban lãnh đạo tổ chức họp bàn, lấy ý kiến nghiêm túc cần thiết cho mỗi công việc tập thể. Chúng ta thường nghe đâu đó họp bàn lấy ý kiến nhưng chuyện đã quyết rồi. Nhiều trường hợp ban lãnh đạo nhà trường tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến nhưng hiệu trưởng lại tự quyết, như vậy thì đồng nghĩa với các bệnh độc đoán, chuyên quyền. Mặt khác, sẽ không mang trong mình “Trí tuệ tập thể” của mỗi công việc chung, thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau trong làm việc tập thể. Cụ thể những việc các ban lãnh đạo phải lấy ý kiến tham gia đóng góp, xây dựng của các cá nhân, hoặc các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trước khi quyết định.

- Kế hoạch phát triển, tuyển sinh, định hướng các nội dung trọng tâm phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế, tổ chức các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong năm học.

- Quy trình quản lý đào tạo, những vấn đề về chức năng, nhiêm vụ của các tổ chức, bộ máy trong trường.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên.

- Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng dạy học của nhà trường. Việc xây dựng nội quy, quy chế trong trường học.

- Các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

#### **2.2.4. Ban lãnh đạo trường học quan tâm, giúp đỡ các cấp dưới**

Dân chủ còn là sự gần gũi chia sẻ khó khăn của cấp trên với cấp dưới. Ban lãnh đạo trường học hòa đồng lắng nghe, quan tâm chia sẻ với cấp dưới sẽ tạo được sự tin tưởng, hợp tác của mỗi cá nhân trong tập thể từ đó giúp mỗi cá nhân tự giác, phấn đấu đóng góp công sức, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chung.

Ngoài việc họp của Ban lãnh đạo trường học, với các đoàn thể, các cấp thì cần phải có những cuộc trao đổi, gặp gỡ, tiếp xúc để lắng nghe được ý kiến của cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh, sinh viên. Đồng thời còn có những chính sách phù hợp, khen tặng, giúp đỡ,… tạo tâm thế thoải mái, đoàn kết khuyến khích, động viên tinh thần sau những ngày làm việc căng thẳng đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các cấp. Trên cơ sở đó có biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo sự gắn bó không chỉ trong công tác mà cả trong sinh hoạt tập thể trong trường học ở Việt Nam.

#### **2.2.5. Nâng cao vai trò của ban thanh tra và các đoàn thể trong nhà trường**

Muốn thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học cần phải phối hợp chặt chẽ và nâng cao vai trò của các đoàn thể trong trường đặc biệt là ban thanh tra. Ban thanh tra có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến, phát hiện những vi phạm trong quy chế thực hiện dân chủ trong trường học để các cấp có thẩm quyền trong ngành kịp thời đưa ra giải pháp hợp lý.

Ban thanh tra hằng năm cần phải xây dựng kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra phù hợp với thực tế, nhiệm vụ theo từng giai đoạn cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận trong nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình thực hiện để điều chỉnh kế hoạch. Nhằm ngăn ngừa tối đa việc thiếu dân chủ hoặc dân chủ hình thức.

Ban kiểm tra nội bộ trường học cần được phát huy quyền hạn, chức năng thực sự. Các tổ chức này chính là cầu nối giữa cấp trên với cấp dưới, sẽ góp phần rất lớn trong việc truyền tải thông tin mà không cần phải chỉ đạo trực tiếp.

Công đoàn nhà trường cũng chính là tổ chức quan trọng trong công tác thực hiện quy chế dân chủ. Ban lãnh đạo cần phải thông báo cho ban chấp hành công đoàn, chi đoàn nhà trường những vấn đề lớn, các nội dung trọng tâm trong hoạt động của nhà trường, đặc biệt là những việc liên quan đến chế độ chính sách, quyền lợi của các cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên.

Với chức năng bảo vệ cho các cấp, ban chấp hành công đoàn phải là những người biết và hiểu rõ được mọi thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ, mọi chủ trương, kế hoạch của nhà trường, tháo gỡ những thắc mắc của các cấp dưới.

#### **2.2.6. Thực hiện đúng “3 công khai” của đơn vị**

Đây là việc làm hết sức cần thiết, đúng với chủ trương “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”.

Để hoạt động công khai có hiệu quả, ngay từ cuộc họp đầu năm, Ban lãnh đạo trường học sẽ đưa ra thông báo những nội dung công khai định kì, lịch công khai định kì, những nội dung nào sẽ được thông báo cho các cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên, những nội dung cho phụ huynh, học sinh, sinh viên,… Có như vậy thì mọi người mới biết rõ được trách nhiệm của mình, biết được nhiệm vụ của người khác để cùng nhắc nhở, kiểm tra phù hợp.

Những nội dung cần thông báo cần phải được đưa ra để bàn bạc, thống nhất, ra nghị quyết, sau đó mới triển khai tới các tổ chức, đoàn thể trong trường học.

Đối với phụ huynh và học sinh, sinh viên ngay từ đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường đã thông báo về các nội dung cần thiết, các khoản thu trong năm học để đảm bảo tính công khai dân chủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính đã có những quy định rõ ràng về việc thực hiện công khai trong giáo dục (Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT và Thông tư 21/2009/BTC). Theo đó, hằng năm nhà trường phải lập bảng niêm yết, hồ sơ công khai (công khai cơ sở vật chất; công khai chất lượng; công khai số lượng, công khai tài chính) thực hiện đúng “3 công khai”. Tổ chức hội nghị hằng năm của trường học ngoài việc thông qua kế hoạch dự thảo năm học, quy chế dân chủ cần có mục công khai tài chính (có bảng kê rõ ràng các khoản thu, chi, tách biệt thu chi từ nguồn ngân sách Nhà nước với khoản thu chi từ nguồn xã hội hóa giáo dục, có kèm theo biên bản kiểm tra của thanh tra). Hội nghị phải đạt hiệu quả một cách trung thực, khách quan, thống nhất thỏa đáng quyền và lợi ích hợp pháp của các cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên, phụ huynh, học sinh, sinh viên,… Các nội dung cần được phải thông báo ở Website hoặc bảng tin để mọi người biết và hiểu rõ về chất lượng giáo dục cũng như mọi hoạt động của nhà trường. Đó cũng chính là động lực để phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **2.2.7. Gắn việc thực hiện dân chủ với kỉ cương pháp luật**

Dân chủ không gắn với kỷ cương, kỷ luật, luật pháp thì sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường, khó kiểm soát. “Kỷ cương” không theo một thể chế dân chủ thì kỷ cương sẽ không trở thành hiện thực.

Ngày nay, dân chủ là một yêu cầu khách quan đi liền với yêu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Song cũng là một vấn đề nhạy cảm mà các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng chống phá. Dân chủ bao gồm hai mặt: Quyền lợi và Nghĩa vụ. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã có câu: *“Không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi”*, để dân chủ, đặc biệt là dân chủ trong trường học ngày càng được phát huy và đi vào thực tiễn có hiệu quả thì việc thực hiện dân chủ với kỷ cương, kỷ luật, pháp luật Nhà nước với quy ước của trường học là giải pháp cần thiết và rất quan trọng.

#### **2.2.8. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ**

Vai trò của các cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên quyết định hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chung trong nhà trường. Trước hết, để có chất lượng tốt, đội ngũ các cấp phải vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, sáng tạo, tư duy tốt, thường xuyên cập nhật thông tin. Khuyến khích, vận động đội ngũ các cấp tích cực tham gia vào các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, động viên tinh thần cũng như vật chất để đội ngũ yên tâm học tập. Quá trình học tập phải sắp xếp phù hợp theo trình độ năng lực và đảm bảo mức lương theo bằng cấp để đội ngũ các cấp thấy được sự cống hiến của mình, được ghi nhận, được làm theo năng lực và hưởng kết quả công việc, từ đó là động lực để đội ngũ cán bộ- giảng viên (giáo viên) - nhân viên cố gắng phấn đấu và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

#### **2.2.9. Đánh giá thường xuyên việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học**

Đánh giá tổng kết phải xuất phát từ thực tiễn, lý luận mà không có thực tiễn là lý luận suông, thực tiễn mà không có lý luận là thực tiễm mù quáng. Hàng năm, phải có sơ kết, tổng kết để kịp thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở, đồng thời cũng để khen thưởng, phổ biến những kinh nghiệm hay, điển hình tiên tiến. Bên cạnh đó, phê phán và xử lí kịp thời, nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ là mốc đầu tiên quan trọng, việc đánh giá là việc làm hết sức cần thiết quyết định sự thành công trong việc thực hiện dân chủ trong trường học. Như vậy, việc đánh giá tổng kết sẽ đi vào ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, như vậy việc thực hiện dân chủ trong trường học mới đi vào thực tế một cách có hiệu quả.

#### **2.2.10. Tổng kết**

*Thứ nhất*, phải nhận thức đúng về vai trò dân chủ trong trường học “*Dân chủ là sản phẩm tinh thần, sản phẩm đỉnh cao của văn hóa nhân loại, chỉ có xã hội văn minh thật sự được điều hành bởi một hệ thống pháp luật chặt chẽ, nhân văn mới có dân chủ*”[[18]](#footnote-18). Chỉ có xã hội dân chủ mới đáp ứng được sự phát triển nhu cầu bậc cao của con người theo đúng thang bậc nhu cầu của con người mà nhà tâm lý học Maslow đã nghiên cứu. Con người không chỉ có nhu cầu sống, nhu cầu an toàn, nhu cầu giao tiếp mà người ta đều mong muốn tự khẳng định mình, được tôn trọng và được cống hiến làm một con người tự do theo đúng nghĩa. Chỉ sống trong một môi trường dân chủ con người mới đáp ứng được nhu cầu cao đẹp đó. Đặc biệt trong giáo dục, dân chủ là thể hiện cao nhất sự tôn trọng con người. Giáo dục không trên cơ sở tôn trọng con người, không khuyến khích con người cống hiến, con người tự tin, tự trọng, tự chủ trong mọi việc làm của mình, nền giáo dục đó không thể coi là nền giáo dục có chất lượng. Chất lượng giáo dục là chất lượng cuộc sống của con người được đáp ứng, được thỏa mãn những nhu cầu bậc cao. Nói đến chất lượng cao của giáo dục trước hết, học sinh phải được giải phóng về tinh thần, tự do phát triển nhân cách theo cách riêng và chỉ có dân chủ mới giúp thầy cô phát huy được sáng tạo, tài năng của mình cho sự nghiệp trồng người.

*Thứ hai*, phải thực hiện triệt để quản lý bằng dân chủ trong các nhà trường. Mỗi nhà trường phổ thông hiện nay phải xây dựng được “Văn hóa học đường”. Mà muốn có “Văn hóa học đường” trước hết phải có dân chủ trong mỗi nhà trường và trước hết mỗi hiệu trưởng phải có “Văn hóa quản lý”. Để có dân chủ trong mỗi trường học, vai trò gương mẫu của cán bộ quản lý, của hiệu trưởng là rất lớn, song nếu chỉ mới phát huy vai trò của Hiệu trưởng thì chưa đủ, chưa thể hiện đúng bản chất của dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng phải tác động để nêu cao vai trò quần chúng, vai trò tập thể các nhà sư phạm.

*Thứ ba*, đẩy mạnh vai trò của nhà giáo trong việc tham gia quản lý cơ sở giáo dục. Cán bộ giáo viên, học sinh được quyền tham gia xây dựng kế hoạch, tham gia đánh giá kết quả của quá trình đào tạo, tham gia để làm chủ mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Để cán bộ giáo viên, công nhân viên mỗi nhà trường được phát huy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mỗi người, mỗi bộ phận thì từ năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 ban hành quy chế Dân chủ trong các hoạt động nhà trường.

*Thứ tư*, đẩy mạnh dân chủ trên cơ sở phát huy quyền tự chủ của các trường học. Nghị quyết 29 đã chỉ rõ, đổi mới giáo dục phải gắn với dân chủ và tự chủ của các cơ sở giáo dục. Mỗi cơ sở giáo dục phải tự xây dựng “Thương hiệu riêng” như vậy giáo dục mới làm chủ chất lượng. Và chỉ khi có dân chủ và tự chủ thì các nhà trường mới chịu trách nhiệm trước xã hội về chất lượng đào tạo.

*Thứ năm*, thực hiện dân chủ và tự chủ trong các trường học. Đó là việc phải đẩy mạnh vai trò giám sát của cộng đồng, đặc biệt Ban đại diện của cha mẹ học sinh và trường lớp, từng trường phải có tiếng nói, có hiệu lực trong việc tham gia đánh giá hiệu quả các chương trình giáo dục mỗi cơ sở giáo dục. Dân chủ mỗi cơ sở giáo dục phải được đánh giá qua học sinh và cha mẹ học sinh - đối tượng phục vụ của mỗi nhà trường. Việc đánh giá này phải được tiến hành bởi một cơ quan độc lập ngoài nhà trường, nhất là vận dụng công nghệ thông tin để đánh giá một cách khoa học, khách quan, chắc chắn dân chủ sẽ hiện hữu ở các trường học. Hy vọng thông qua các hội thảo về vấn đề dân chủ trong trường học sẽ tập hợp được nhiều sáng kiến để có cách tháo gỡ và đưa dân chủ đến các trường học một cách đích thực, đáp ứng sự mong mỏi của cha mẹ học sinh, giáo viên nhà trường.

1. **KẾT LUẬN**

Dân chủ là một phạm trù lịch sử. Dân chủ là phương tiện tất yếu để con người đạt tới tự do, giải phóng toàn diện những năng lực vốn có của mỗi cá nhân, tức quyền con người được bảo đảm và thực hiện đầy đủ. Đặc trưng cơ bản của dân chủ là tất cả các công dân đều có quyền tham dự đời sống chính trị, quyền lực cao nhất của đất nước thuộc về đại diện của nhân dân; mọi công dân đều có quyền bình đẳng trước pháp luật. Cụ thể trong các nhà trường, cán bộ quản lý nhà trường gần gũi, cởi mở hơn với giáo viên, nhân viên, lắng nghe được nhiều hơn những ý kiến, những tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh, sinh viên trong nhà trường.

Thực hiện dân chủ nhân dân là yêu cầu nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ ngày thành lập tới nay, Đảng ta luôn nhấn mạnh quyền làm chủ của nhân dân. Với nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của vấn đề dân chủ, Đảng đã có đường lối đúng đắn để phát huy cao độ sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân.

Trong kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và trong 35 năm thực hiện đường lối đổi mới nói riêng, dân chủ trong nhà trường ở nước ta tiếp tục được phát huy với những ưu điểm nổi bật trên các lĩnh vực. Sự vươn lên mạnh mẽ mọi mặt, đặc biệt là những thành tựu vô cùng ấn tượng trong thực hiện nhiệm vụ kép: vừa phấn đấu đạt các kết quả cao trong giảng dạy và học tập, vừa chống lại đại dịch COVID-19 trong vài năm qua có sự đóng góp quan trọng của việc thực hiện tốt vấn đề dân chủ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc thực hiện dân chủ trong nhà trường ở nước ta trong thời gian qua cũng còn bộc lộ một số hạn chế nhất định.

Để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, trong thời gian tới cần phải thực hiện động bộ một số giải pháp quan trọng như: tiếp tục phát huy tốt hơn nữa dân chủ trong nhà trường; xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở và thực hiện những quy định của Luật Giáo dục theo phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”* trong các hoạt động của nhà trường; bảo đảm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến, tham gia vào các hoạt động của nhà trường; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các nhà trường, Đảng bộ nhà trường, nêu tấm gương sáng cho toàn nhà trường noi theo.

Thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phát triển bền vững theo chủ đề Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: *“Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Sáng tạo – Phát triển”.*

1. **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB: Chính trị quốc gia, Hà Nội (Bản dự thảo).

Ban Dân vận Huyện ủy (27/11/2020), *Giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại Trường trung học phổ thông Trần Văn Bảo*.

Truy cập từ: <http://www.chuthapdonamdinh.org.vn/huyennamtruc/1205/26830/37247/158032/Noi-chinh/Giam-sat-viec-thuc-hien-quy-che-dan-chu-tai-Truong-trung-hoc-pho-thong-Tran-Van-Bao.aspx>

Diệu Bình (13/11/2020), *Nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong trường học.*

Truy cập từ: <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nang-cao-chat-luong-thuc-hien-quy-che-dan-chu-o-co-so-trong-truong-hoc-1491871704>

Đặng Thái Bình. (17/06/2019). *Báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm học 2018 – 2019.*

Truy cập từ: <https://thbinhkhanh.hcm.edu.vn/van-ban/bao-cao-tong-ket-thuc-hien-quy-che-dan-chu-o-co-so-nam-hoc-2018-2019-vbctm59268-406554.aspx>

Thúy Hằng. (20/11/2018). *Thái Nguyên: Phát huy dân chủ trong trường học.*

Truy cập từ: <http://danvan.vn/Home/Quy-che-dan-chu/8804/Thai-Nguyen-Phat-huy-dan-chu-trong-truong-hoc>

Phương Hằng (26/11/2020), *Thực hiện tốt quy chế trong trường học*.

Truy cập từ: <http://baodongnai.com.vn/tintuc/202011/thuc-hien-tot-quy-che-dan-chu-trong-truong-hoc-3032404/>

(3/4/2020) *Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục*.

Truy cập từ:<http://mnthaihoc.thaithuy.edu.vn/gioi-thieu/truong-viet-anh/bao-cao-viec-thuc-hien-quy-che-dan-chu-trong-co-so-giao-duc.html>

Nguyễn Tùng Lâm. (31/3/2017). *5 giải pháp để thực hiện dân chủ trong trường học hiện nay*

Truy cập từ https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/thay-tung-lam-neu-5-giai-phap-de-thuc-hien-dan-chu-trong-truong-hoc-hien-nay-post175444.gd

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.1996, tập 6, tr.515. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.1996, tập 6, tr.499. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.36. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.71. [↑](#footnote-ref-4)
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.7. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.73. [↑](#footnote-ref-6)
7. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcơva, 1980, tập 35, tr.39. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2011, tập 6, tr. 232. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H.2000, tập 4, tr. 133. [↑](#footnote-ref-9)
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.74. [↑](#footnote-ref-10)
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG Hà Nội, tr.75 [↑](#footnote-ref-11)
12. (3/4/2020)*, Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục.* Truy cập từ: http://mnthaihoc.thaithuy.edu.vn/gioi-thieu/truong-viet-anh/bao-cao-viec-thuc-hien-quy-che-dan-chu-trong-co-so-giao-duc.html [↑](#footnote-ref-12)
13. Diệu Bình. (13/11/2020)*. Nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong trường học.*

    # Truy cập từ: <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nang-cao-chat-luong-thuc-hien-quy-che-dan-chu-o-co-so-trong-truong-hoc-1491871704>

    [↑](#footnote-ref-13)
14. Phương Hằng. (26/11/2020)*. Thực hiện tốt quy chế trong trường học.* Truy cập từ: <http://baodongnai.com.vn/tintuc/202011/thuc-hien-tot-quy-che-dan-chu-trong-truong-hoc-3032404/> [↑](#footnote-ref-14)
15. Thúy Hằng. (20/11/2018). *Thái Nguyên: Phát huy dân chủ trong trường học*.

    Truy cập từ: <http://danvan.vn/Home/Quy-che-dan-chu/8804/Thai-Nguyen-Phat-huy-dan-chu-trong-truong-hoc> [↑](#footnote-ref-15)
16. Ban Dân vận Huyện ủy. (27/11/2020). *Giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại Trường trung học phổ thông Trân Văn Bảo*.

    Truy cập từ: <http://www.chuthapdonamdinh.org.vn/huyennamtruc/1205/26830/37247/158032/Noi-chinh/Giam-sat-viec-thuc-hien-quy-che-dan-chu-tai-Truong-trung-hoc-pho-thong-Tran-Van-Bao.aspx> [↑](#footnote-ref-16)
17. Thúy Hằng, (20/11/2018). *Thái Nguyên: Phát huy dân chủ trong trường học.* Truy cập từ: <http://danvan.vn/Home/Quy-che-dan-chu/8804/Thai-Nguyen-Phat-huy-dan-chu-trong-truong-hoc> [↑](#footnote-ref-17)
18. Nguyễn Tùng Lâm. (31/3/2017). *5 giải pháp để thực hiện dân chủ trong trường học hiện nay.*

    Truy cập từ https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/thay-tung-lam-neu-5-giai-phap-de-thuc-hien-dan-chu-trong-truong-hoc-hien-nay [↑](#footnote-ref-18)